TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 84/2018/ QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 620/2017/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mai A -** Sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Việt L -** Sinh năm 1992.

Cùng ĐKHKTT và cư trú tại: P302 - A1, khu tập thể Bộ Công an, phố Hoàng Đạo Thành, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mai A -** Sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Việt L -** Sinh năm 1992.

Cùng ĐKHKTT và cư trú tại: P302 - A1, khu tập thể Bộ Công an, phố Hoàng Đạo Thành, K, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Nguyễn Thị Mai A kết hôn với anh Nguyễn Việt L trên cơ sở tự nguyện có đăng kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 06 tháng 02 năm 2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp. Gia đình, bạn bè hai bên khuyên giải nhiều và hai vợ chồng đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Anh chị đã ly thân từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Nguyễn Việt L có một con chung là cháu Nguyễn Việt Gia M sinh ngày 20/01/2015. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Mai A là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- ***Về tài sản chung của vợ chồng***: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Nguyễn Việt L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mai A nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai số 08288 ngày 22/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án Dân sự Q. Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨMTHẨM

LÊ BẢO LONG